

CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG

Bài tập 1

Ngày phát: 5/3/2018

Ngày nộp: 16/3/2018

1. Mô hình Ricardo – một số giả định cơ bản

Trong số các giả định dưới đây, giả định nào được sử dụng trong Mô hình Ricardo:

- Công nghệ khác biệt giữa các nước
- Người tiêu dùng ở các nước có thị hiếu như nhau
- Cạnh tranh hoàn hảo
- Sinh lợi giảm dần
- Các nhân tố sản xuất di chuyển tự do giữa các ngành
- Các nhân tố sản xuất di chuyển tự do giữa các nước
- Lợi thế không đổi theo quy mô

Với mỗi câu trả lời, anh chị hãy giải thích ngắn gọn bằng một vài câu để được điểm tối đa.

2. Mô hình Ricardo – chuyên môn hóa và lợi ích từ ngoại thương

Giả sử nước Nhà có 1.200 đơn vị lao động. Họ có thể sản xuất hai hàng hóa, táo và chuối. Định mức lao động trong sản xuất táo là 3, trong sản xuất chuối là 2.

- Vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất của Nước Nhà.
- Chi phí cơ hội của táo tính theo chuối là bao nhiêu?
- Khi không có ngoại thương, giá táo tính theo chuối là bao nhiêu? Tại sao?

Bây giờ có thêm sự hiện diện của Nước Ngoài, với lực lượng lao động là 800. Định mức lao động của Nước Ngoài trong sản xuất táo là 5, trong sản xuất chuối là 1.

- Vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất của Nước Ngoài.
- Xây dựng đường cung tương đối của thế giới.

Bây giờ giả sử cầu tương đối của thế giới có dạng như sau: Cầu táo/Cầu chuối = Giá chuối/Giá táo.

- Vẽ đường cầu tương đối cùng với đường cung tương đối.
- Giá táo tương đối ở trạng thái cân bằng là bao nhiêu?
- Mô tả diễn biến ngoại thương.
- Chứng minh rằng cả Nước Nhà và Nước Ngoài đều có lợi từ ngoại thương.

Giả sử thay vì có 1.200 lao động, Nước Nhà có 2.400 lao động. Tìm giá tương đối ở trạng thái cân bằng. Bạn có thể nói gì về hiệu quả sản xuất của thế giới và phân chia lợi ích từ ngoại thương giữa Nước Nhà và Nước Ngoài trong trường hợp này?

3. Mô hình các nhân tố chuyên biệt của Paul Samuelson và Ronald Jones

Một nền kinh tế có thể sản xuất hàng hóa 1 bằng lao động và vốn, đồng thời sản xuất hàng hóa 2 bằng lao động và đất đai. Tổng cung lao động là 100 đơn vị. Ứng với cung vốn cho trước, sản lượng của hai hàng hóa phụ thuộc vào đầu vào lao động như sau:

Đầu vào lao động của hàng hóa 1	Sản lượng hàng hóa 1	Đầu vào lao động của hàng hóa 2	Sản lượng hàng hóa 2
0	0,0	0	0,0
10	25,1	10	39,8
20	38,1	20	52,5
30	48,6	30	61,8
40	57,7	40	69,3
50	66,0	50	75,8
60	73,6	60	81,5
70	80,7	70	86,7
80	87,4	80	91,4
90	93,9	90	95,9
100	100	100	100

- Vẽ các hàm sản xuất của hàng hóa 1 và hàng hóa 2.
- Vẽ đường biên giới khả năng sản xuất. Tại sao nó có dạng đường cong?

Đường sản lượng biên của lao động tương ứng với các hàm sản xuất là như sau:

Số người lao động tuyển dụng	MPL trong ngành 1	MPL trong ngành 2
10	15,1	15,9
20	11,4	10,5
30	10,0	8,2
40	8,7	6,9
50	7,8	6,0
60	7,4	5,4
70	6,9	5,0
80	6,6	4,6
90	6,3	4,3
100	6,0	4,0

- Giả sử giá hàng hóa 2 so với giá hàng hóa 1 là 2. Xác định bằng đồ thị mức lương và sự phân bổ lao động giữa hai ngành.
- Sử dụng đồ thị trong câu 2, xác định sản lượng của mỗi ngành. Sau đó xác nhận bằng đồ thị rằng độ dốc của đường biên giới khả năng sản xuất ở điểm đó bằng với giá tương đối.
- Giả sử giá tương đối của hàng hóa 2 giảm còn 1,3. Lập lại câu (c) và (d).
- Tính ảnh hưởng của sự thay đổi giá từ 2 đến 1,3 đối với thu nhập của các yếu tố chuyên biệt trong ngành 1 và 2.

Giả sử hai nước (Nước Nhà và Nước Ngoài) sản xuất hàng hóa 1 (bằng lao động và vốn) và hàng hóa 2 (bằng lao động và đất đai) với các hàm sản xuất mô tả như trên. Thoạt đầu, cả hai nước đều có nguồn cung lao động như nhau (mỗi nước có 100 đơn vị lao động), vốn và đất đai. Sau đó trữ lượng vốn Nước Nhà tăng lên. Sự thay đổi này làm dịch chuyển đường biểu thị sản xuất của hàng

hóa 1 như một hàm số theo lao động tuyển dụng và đường sản lượng biên của lao động như đã mô tả ở các phần trước. Không có sự thay đổi nào đối với việc sản xuất và đường sản lượng biên của hàng hóa 2.

- g. Trình bày sự gia tăng cung vốn của Nước Nhà ảnh hưởng đến đường biên giới khả năng sản xuất của đất nước như thế nào.
- h. Trên cùng đồ thị, vẽ đường cung tương đối cho nền kinh tế Nước Nhà và Nước Ngoài.
- i. Nếu hai nền kinh tế này mở cửa ngoại thương, diễn biến ngoại thương sẽ như thế nào (nghĩa là mỗi nước sản xuất hàng hóa nào)?
- j. Mô tả việc mở cửa ngoại thương ảnh hưởng như thế nào đến cả ba yếu tố sản xuất (lao động, vốn và đất) ở cả hai nước.

4. Mô hình Mô hình Heckscher-Ohlin

Giả sử để sản xuất 1 yard vải phải kết hợp 2 giờ lao động và 2 giờ chạy máy. Việc sản xuất thực phẩm có mức độ tự động hóa cao hơn nên để sản xuất 1 calori thực phẩm chỉ cần 1 giờ lao động và 3 giờ chạy máy. Giả định rằng nền kinh tế có 3000 đơn vị giờ chạy máy và 2000 đơn vị giờ lao động. Giả định thêm rằng các yếu tố sản xuất không thể thay thế được cho nhau.

- a. Hãy tìm khoảng giá trị của giá vải tương đối sao cho nền kinh tế sản xuất cả hai hàng hóa vải và thực phẩm. Hàng hóa nào sẽ được sản xuất nếu giá tương đối nằm bên ngoài khoảng giá trị này?

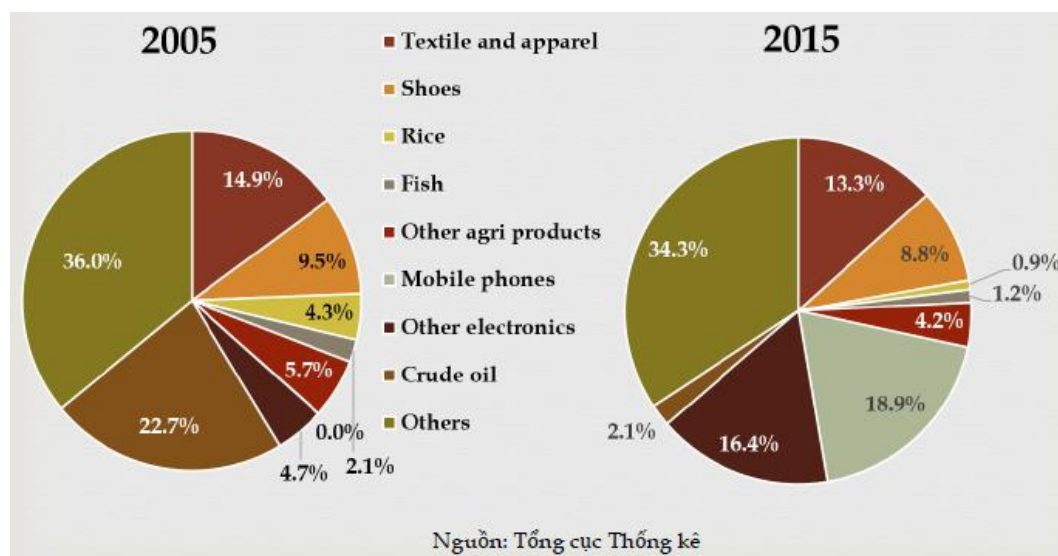
Từ câu (b) đến câu (f), giả định rằng giá tương đối nằm trong khoảng giá trị sao cho cả hai hàng hóa đều được sản xuất.

- b. Viết chi phí đơn vị để sản xuất một yard vải và một calori thực phẩm như một hàm số theo giá của một giờ chạy máy r , và một giờ lao động w . Trong một thị trường cạnh tranh, các chi phí này sẽ bằng với giá của vải và thực phẩm. Tìm giá yếu tố sản xuất r và w .
- c. Điều gì xảy ra cho giá các yếu tố sản xuất này khi giá vải tăng? Ai được lợi và ai bị thiệt do sự thay đổi giá vải này? Tại sao? Sự thay đổi này có phù hợp với sự thay đổi như mô tả trong trường hợp các yếu tố sản xuất có thể thay thế lẫn nhau hay không?
- d. Bây giờ giả định rằng cung giờ chạy máy của nền kinh tế tăng từ 3000 lên 4000. Suy ra đường giới hạn khả năng sản xuất mới.
- e. Nền kinh tế sẽ sản xuất bao nhiêu vải và thực phẩm sau sự gia tăng cung vốn này?
- f. Mô tả xem sự phân bổ giờ chạy máy và giờ lao động giữa ngành vải và thực phẩm thay đổi như thế nào. Sự thay đổi này có phù hợp với sự thay đổi như mô tả trong trường hợp các yếu tố sản xuất có thể thay thế lẫn nhau hay không?

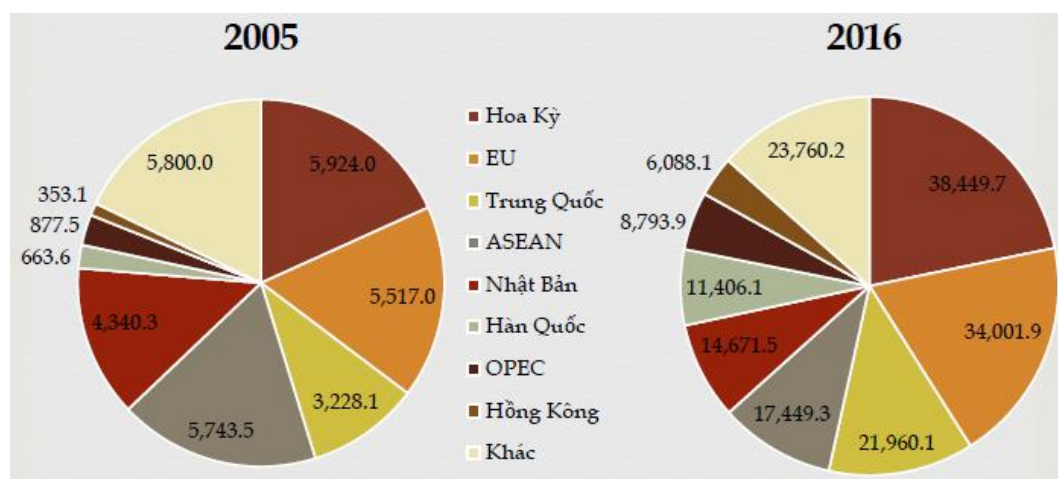
5. Các mô hình thương mại quốc tế - Ứng dụng

Mô thức xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam được thể hiện qua hai đồ thị dưới đây:

Hình 1: Cơ cấu giỏ hàng xuất khẩu của Việt Nam



Hình 2: Cơ cấu thị trường xuất khẩu của Việt Nam



Sử dụng các lý thuyết kinh tế đã được giới thiệu cho đến thời điểm này, anh chị hãy bình luận về mô thức xuất khẩu và thay đổi trong mô thức xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2005-2015 (2016).

6. Bài tập phối hợp dữ liệu và lý thuyết

Anh chị hãy truy cập vào trang web dưới đây của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO): <http://stat.wto.org/CountryProfile/WSDBCountryPFReporter.aspx?Language=E>

Anh chị hãy chọn một nước ưa thích và tìm hiểu hồ sơ thương mại (trade profile) của nước đó. Từ hồ sơ thương mại này, anh chị hãy phân tích mô thức thương mại của quốc gia này.

Ghi chú: Trong bài nộp, anh chị nhớ đính kèm Hồ sơ thương mại của quốc gia đã chọn để người chấm bài có thể đối chiếu với phân tích của anh chị.